

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CÀ MAU
Hội đồng tuyển sinh
Trường THPT Chuyên Phan Ngọc Hiển

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10
LỚP CHUYÊN VẬT LÝ

Khóa thi ngày 10,11,12 tháng 06 năm 2021

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		Giới tính	NGÀY SINH	NƠI SINH	HS TRƯỜNG THCS	ĐĂNG KÝ		ĐIỂM THI					TỔNG ĐIỂM		GHI CHÚ
								NV1	NV2	VA	TO	AV	NV1	NV2	NV1	NV2	
1	L474	Đỗ Ngọc Bảo	Thy	Nữ	02/11/2006	Cà Mau	Nguyễn Thái Bình	Lý		7.25	7.50	8.10	6.75		36.35		
2	L311	Giang Gia	Ngọc	Nữ	24/12/2005	Cà Mau	Hồ Thị Kỳ	Lý		8.00	9.00	6.15	6.25		35.65		
3	L333	Nguyễn Văn	Nguyên	Nam	31/08/2006	Cà Mau	Nguyễn Thái Bình	Lý		9.00	7.75	6.90	5.75		35.15		
4	L114	Hàn Gia	Hân	Nữ	09/03/2006	Cà Mau	Hồ Thị Kỳ	Lý		8.50	7.75	6.45	5.75		34.20		
5	L397	Nguyễn Vinh	Quang	Nam	14/06/2006	Nam Định	Nguyễn Thái Bình	Lý		6.00	7.75	5.20	7.50		33.95		
6	L422	Trần Phước	Tấn	Nam	29/12/2005	Cà Mau	Hồ Thị Kỳ	Lý	Tin	6.75	8.75	4.85	6.75		33.85		
7	L445	Trần Hưng	Thời	Nam	21/07/2006	Cà Mau	Võ Thị Sáu	Lý		5.25	7.50	4.45	8.00		33.20		
8	L171	Phù Tường	Huy	Nam	25/12/2006	Cà Mau	Võ Thị Sáu	Lý		6.25	6.50	6.60	6.75		32.85		
9	L460	Lê Huỳnh Anh	Thư	Nữ	11/01/2006	Cà Mau	Tân Lợi	Lý		5.25	8.00	4.65	7.25		32.40		
10	L372	Quách Thuận	Phát	Nam	11/05/2006	Cà Mau	Phan Bội Châu	Lý		5.50	7.50	6.10	6.25		31.60		
11	L332	Hà Kim	Nguyên	Nữ	15/01/2006	Tây Ninh	Nguyễn Thái Bình	Lý		8.00	6.25	6.60	5.25		31.35		
12	L172	Nguyễn Gia	Huy	Nam	26/05/2006	Cà Mau	Hồ Thị Kỳ	Lý		6.00	9.25	3.90	5.75		30.65		
13	L210	Thái Doãn Đăng	Khoa	Nam	26/01/2006	HCM	Nguyễn Thái Bình	Lý		5.75	8.00	4.40	6.25		30.65		
14	L375	Nguyễn Hoài	Phong	Nam	03/12/2006	Cà Mau	Thị trấn Trần Văn Thời	Lý		5.00	6.75	2.45	8.00		30.20		
15	L161	Trần Hoàng Thái	Hưng	Nam	25/03/2006	Cà Mau	Nguyễn Thị Minh Khai	Lý		5.25	5.00	5.35	7.00		29.60		
16	L121	Tô Gia	Hân	Nữ	21/01/2006	Cà Mau	Võ Thị Sáu	Lý	Tin	5.00	8.00	4.10	6.00		29.10		
17	L104	Cao Tiến	Đinh	Nam	07/02/2006	Cà Mau	An Xuyên 2	Lý	Tin	6.00	7.00	3.55	6.25		29.05		
18	L535	Nguyễn Thảo	Vi	Nữ	10/03/2006	Cà Mau	THPT Hồ Thị Kỳ	Lý		7.25	5.75	6.00	5.00		29.00		
19	L334	Trần Khôi	Nguyên	Nam	14/09/2006	Cà Mau	Cái Nước	Lý		4.25	7.75	3.95	6.50		28.95		
20	L395	Phan Thiên	Phương	Nữ	12/07/2006	Cà Mau	Nguyễn Thái Bình	Lý		6.00	8.75	4.60	4.50		28.35		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		Giới tính	NGÀY SINH	NƠI SINH	HS TRƯỜNG THCS	ĐĂNG KÝ		ĐIỂM THI					TỔNG ĐIỂM		GHI CHÚ
								NV1	NV2	VA	TO	AV	NV1	NV2	NV1	NV2	
21	L351	Phạm Kỳ	Nhân	Nam	27/09/2006	Cà Mau	Nguyễn Thị Minh Khai	Lý		5.75	7.25	4.65	5.25		28.15		
22	L204	Ngô Nguyễn Nhất	Khanh	Nữ	25/07/2006	Cà Mau	Hồ Thị Kỳ	Lý		7.50	7.25	4.50	4.25		27.75		
23	L244	Võ Hoàng	Lâm	Nam	16/04/2006	Cà Mau	Võ Thị Sáu	Lý		4.50	7.75	6.40	4.50		27.65		
24	L253	Phạm Mỹ	Linh	Nữ	02/03/2006	Cà Mau	An Xuyên 2	Lý	Tin	5.50	8.75	5.35	4.00		27.60		
25	L153	Đình Lê Huy	Hoàng	Nam	22/06/2006	Cà Mau	Võ Thị Sáu	Lý	Tin	7.00	7.00	4.50	4.25		27.00		
26	L098	Lữ Vĩnh	Đạt	Nam	29/07/2006	HCM	Hồ Thị Kỳ	Lý		7.00	7.25	4.90	3.75		26.65		
27	L025	Võ Đại Tuấn	Anh	Nam	24/09/2006	Cà Mau	Lương Thế Vinh	Lý		5.00	6.25	2.85	6.25		26.60		
28	L248	Nguyễn Thanh	Liêm	Nam	21/03/2006	Cà Mau	Tân Lợi	Lý		5.00	7.75	2.20	5.75		26.45		
29	L279	Nguyễn Tiến	Mãi	Nam	13/04/2005	Cà Mau	Võ Thị Sáu	Lý	Tin	5.75	3.50	7.20	5.00		26.45		
30	L572	Trần Bảo	Yến	Nữ	08/06/2006	Cà Mau	Hồ Thị Kỳ	Lý		6.75	6.50	4.70	4.25		26.45		
31	L355	Huỳnh Trọng	Nhân	Nam	11/01/2006	Cà Mau	Tân Lợi	Lý		4.00	6.75	2.10	6.75		26.35		
32	L231	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	01/10/2006	Cà Mau	Võ Thị Sáu	Lý	Tin	7.50	6.00	4.70	4.00		26.20		
33	L143	Cao Thái	Hiền	Nữ	16/01/2006	Cà Mau	Hồ Thị Kỳ	Lý		5.00	5.25	5.10	5.00		25.35		
34	L101	Trương Trí	Đăng	Nam	26/08/2006	Cà Mau	Nguyễn Thái Bình	Lý	Tin	4.75	6.25	2.70	5.75		25.20		
35	H416	Tô Quốc	Tài	Nam	06/07/2006	Cà Mau	Hermann Gmeiner	Hóa	Lý	3.50	7.75	4.45		6.50		28.70	